

Số: 66/2021/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 12 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Nguyễn Thị Thu Hiền.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Tòa án ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

- Người khởi kiện: Chị Y, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã C, huyện N, thành phố Hải Phòng.

- Người bị kiện: Anh H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào có ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Chị Y, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã C, huyện N, thành phố Hải Phòng và anh H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Y trực tiếp nuôi 02 con chung tên YN, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2012 và YT, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho con chung tên YN và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho con chung tên YT kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày chị Y có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thi hành án xong, anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Chị Y và anh H thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND thị trấn Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền

